

Số: 80/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 07/6/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Ông Phan Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thúy Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2018/TLPT-HNGĐ ngày 20/4/2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 10/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2018/QĐ-PT ngày 07 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2018/QĐPT ngày 17 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Tạ Đình V, sinh năm 1963; cư trú tại: Số 8B, tổ 11 Lạc Trung A, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Tạ Đình V: Luật sư Trần Thị Giáng Kiều – Văn phòng Luật sư số 18 – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thu T, sinh năm 1966; Hộ KTT: Số 45 phố Lý Quốc Sư, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; Hiện cư trú tại: Số 8B, tổ 11 Lạc Trung A, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Vũ Thu T: Luật sư Hoàng Yên - Văn phòng luật sư Tràng Thi - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tạ Đình T, sinh năm 1935 và bà Thành Thị H, sinh năm 1938 (đã chết ngày 01/3/2018); Cùng cư trú tại: Số 8B, tổ 11 Lạc Trung A, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn – anh Tạ Đình V trình bày:

Anh kết hôn với chị Vũ Thu Thuỷ năm 1995 là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/10/1995 tại Ủy ban nhân dân Phường Thanh Lương, quận Hai Bà

Trung, Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại nhà số 8B, tổ 11, Lạc Trung A, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội là nhà của bố mẹ anh xây dựng từ trước. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ năm 2008, lý do tính cách không hợp, vợ chồng hay va chạm cãi nhau, không thông cảm lẫn nhau. Mâu thuẫn kéo dài, nay tình cảm vợ chồng không còn, anh xin ly hôn với chị Vũ Thu Thủy.

Bị đơn - chị Vũ Thu Thủy trình bày:

Về thời gian điều kiện kết hôn chị xác nhận đúng như anh Tạ Đình V đã khai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà Số 8B, tổ 11, Lạc Trung A, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Vợ chồng chung sống một thời gian ngắn sau khi kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn, lý do anh V thiếu trách nhiệm với gia đình, quan điểm sống không phù hợp, trong cuộc sống không có sự chia sẻ bàn bạc. Đã hơn 1 năm nay không ai quan tâm đến ai, việc ai người đẩy làm.

Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, chị nhất trí ly hôn với anh V.

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là Tạ Duy Mạnh, sinh ngày 03/08/1996 và Tạ Đình Hiếu, sinh ngày 01/12/2001.

Cháu Mạnh đã đủ tuổi trưởng thành, còn cháu Hiếu hai bên thỏa thuận để chị Thủy trực tiếp nuôi, anh V đóng góp tiền nuôi con cho chị Thủy là 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 01/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nhà ở:

+ Anh V trình bày: Vợ chồng không có nhà, đất. Căn nhà tại số 8B, tổ 11A, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội là nhà của bố mẹ anh cho ở nhờ, đó là quyền của ông bà, vợ chồng anh không có đóng góp gì trong ngôi nhà đó. Quyền quyết định là của bố mẹ anh. Bố mẹ anh có văn bản gửi Toà chỉ đồng ý cho 2 con của anh và chị T là Tạ Duy Mạnh, sinh ngày 03/08/1996 và Tạ Đình Hiếu, sinh ngày 01/12/2001 tiếp tục ở trong căn nhà đó; không đồng ý cho anh và chị Thủy ở, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định.

+ Chị Thủy trình bày: Vợ chồng chị ở tại số 8B, tổ 11A, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Nhà rộng 50m² xây năm 1995 trước khi chị và anh V kết hôn trên đất của các cụ nhà chồng để lại. Quá trình ở vợ chồng chị không sửa chữa, cải tạo gì. Nhà đứng tên bố mẹ anh V đã được cấp giấy chứng nhận. Quyền quyết định là của bố mẹ anh V (cụ Thịnh, cụ Hảo). Hiện anh V, chị và các con vẫn ở tại đó. Quá trình chung sống anh V không hề đưa tiền cho chị nuôi con trang trải cuộc sống gia đình mà đưa tiền cho mẹ anh V để trả tiền nhà, mọi chi phí trong gia đình chị phải lo hết. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết về nhà ở để đảm bảo quyền lợi cho mẹ con chị có chỗ ở.

Ông Tạ Đình T, bà Thành Thị H trình bày: Nhà số 8B, tổ 11A, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội là của ông bà xây dựng, giấy chứng quyền sử dụng đất do UBND quận Hai Bà Trưng cấp đứng tên ông bà. Từ năm 1995 anh V chị Thủy về ở không có đóng góp xây dựng sửa chữa gì. Anh V chị Thủy không có quyền lợi gì liên quan đến căn nhà này. Nay anh V ly hôn chị Thủy, ông bà chỉ cho hai cháu nội là Tạ Duy Mạnh và Tạ Đình Hiếu ở tại căn nhà này của ông bà.

- Về công nợ: Anh V và chị T xác nhận không có.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 10/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội đã xử:

** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tạ Đình V đối với chị Vũ Thu Thủy.*

** Cho anh Tạ Đình V được ly hôn với chị Vũ Thu Thủy.*

- Về con: Giao chị Vũ Thu Thủy trực tiếp nuôi con chung là Tạ Đình Hiếu, sinh ngày 01/12/2001; anh V đóng góp nuôi con đối với chị Thủy là 2.000.000đ/Tháng (Hai triệu đồng một tháng) kể từ tháng 01/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Cháu Tạ Duy Mạnh đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa không xét

Anh V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Hai bên xác nhận tự giải quyết, không yêu cầu giải quyết; nên Tòa không xét.

- Về nhà ở: Xác định nhà Số 8B, tổ 11A, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội là của ông Tạ Đình T, bà Thành Thị H xây dựng, giấy chứng quyền sử dụng đất do UBND quận Hai Bà Trưng cấp đứng tên ông Thịnh bà Hảo; anh V chị Thủy về ở không có đóng góp xây dựng sửa chữa gì. Nay anh V ly hôn với chị Thủy – cho chị Vũ Thu Thủy được lưu cư tại nhà Số 8B, tổ 11A, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội trong thời hạn 06 tháng – kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật. Hết thời hạn trên, chị Vũ Thu Thủy phải tự đi tìm nơi ở mới; không được ở tại nhà Số 8B, tổ 11A, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội của ông Tạ Đình T, bà Thành Thị H. Anh V, chị Thủy mỗi người phải chịu 1.000.000 đ (một triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Được trừ vào số tiền anh V, chị Thủy đã nộp tại Tòa án ngày 29/12/2017 (mỗi người nộp 1.000.000 đ).

- Về vay nợ: Hai bên xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 05/3/2018, chị Vũ Thu Thủy kháng cáo nội dung xin được ở lâu dài tại căn nhà của ông Thịnh, bà Hảo.

- Ngày 09/3/2018 anh V, ông Thịnh kháng cáo nội dung không đồng ý cho chị T lưu cư như bản án sơ thẩm đã quyết định.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Tạ Đình T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và nêu quan điểm giữ nguyên nội dung kháng cáo. Anh V vẫn giữ yêu cầu kháng cáo. Chị Vũ Thu Thủy giữ nguyên nội dung kháng cáo về quyền ở lâu dài trong căn nhà số 8B, tổ 11A, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội của ông Tạ Đình T và bà Thành Thị H, chị đồng ý ly hôn với anh V nhưng đề nghị Tòa án xét bảo vệ quyền lợi cho chị về nhà ở để nuôi con.

Luật sư Kiều có quan điểm: Đề nghị xử cho anh V được ly hôn chị Thủy; Về con chung, tài sản, công nợ đề nghị ghi nhận sự thoả thuận của hai bên; Về nhà ở: Nhà là của ông Thịnh bà Hảo; đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông Thịnh.

Luật sư Hoàng Yến có quan điểm: Căn nhà 8B, tổ 11A, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội tuy là của ông Thịnh bà Hảo nhưng chị Thủy

đã về làm dâu của ông bà từ năm 1995, có công sức lớn vào việc xây dựng gia đình, nuôi dạy con cái. Đề nghị xét cho chị Thuý có chỗ ở để nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Đơn kháng cáo của ông Thịnh, anh V, chị T làm trong hạn luật định, đã đóng tam ứng đầy đủ là hợp lệ cần chấp nhận để xét.

Về nội dung kháng cáo: Căn nhà số 8B, tổ 11A, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Thịnh, bà Hảo xây dựng từ trước khi anh V, chị T kết hôn. Nhà, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho ông Thịnh, bà Hảo. Quá trình ở trong căn nhà thì anh V, chị T không sửa chữa gì nên không có công sức tu bổ để xem xét. Nay ông Thịnh, bà Hảo không đồng ý cho anh, chị tiếp tục sử dụng nhà nên tại bản án sơ thẩm đã quyết định cho chị T lưu cư 06 tháng là đúng quy định. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Thịnh, chị T và anh V. Đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên các quyết định của án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, các luật sư và Kiểm sát viên; sau khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; Đơn kháng cáo của ông Thịnh, bà Hảo đề ngày 09/3/2018 nhưng thực tế bà Hảo đã chết ngày 01/3/2018 nên chỉ có giá trị phản kháng cáo của ông Thịnh đã đóng tam ứng án phí theo quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Tạ Đình T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và nêu quan điểm giữ nguyên nội dung kháng cáo. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Thịnh.

Kháng cáo của anh V, chị T nộp trong thời hạn, đã nộp tam ứng đúng quy định nên được chấp nhận để xem xét.

[2] Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và công nợ: Sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xét.

[3] Xét Kháng cáo của các đương sự về quyền sử dụng nhà ở:

Các đương sự đều xác nhận căn nhà số 8B, tổ 11A, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội nằm trên thửa đất số 145 (I F), tờ bản đồ số 61-III- 11 là của ông Tạ Đình T và bà Thành Thị H xây dựng; đã được cấp giấy chứng quyền sử dụng đất số BI 961364 của Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng cấp ngày 25/04/2012 (sổ vào sổ cấp GCN : CH01027) có diện tích 54,1m² đứng tên ông bà. Từ năm 1995 anh V, chị Thuý về ở không có đóng góp xây dựng sửa chữa gì.

Nay anh V xin ly hôn chị Thuý, ông bà có đơn thể hiện rõ ý chỉ chỉ cho hai cháu nội là Tạ Duy Mạnh, sinh ngày 03/08/1996 và Tạ Đình Hiếu, sinh ngày 01/12/2001 được tiếp tục ở tại căn nhà này của ông bà. Anh V, chị Thuý cũng xác nhận không có đóng góp gì trong việc xây dựng, tôn tạo căn nhà này. Chị T kháng cáo cho rằng quá trình anh Vương đi làm không đưa tiền cho chị, không lo lắng cho gia đình vì đưa tiền cho bà Hảo là mẹ để trả tiền xây nhà nhưng chị không có

chứng cứ gì mới, anh V không thừa nhận. Tại phiên tòa, chị T không đề nghị hỗ trợ chi về công sức; anh V cũng không có điều kiện để hỗ trợ chị T. Do không có tài liệu gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Thịnh, anh V và chị T.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các đương sự, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do giữ nguyên án sơ thẩm nên các đương sự kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 296, Khoản 1 Điều 308, Khoản 1 Điều 148 và Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Tạ Đình V, chị Vũ Thu T và ông Tạ Đình T.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 10/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

3. Về án phí:

Anh Tạ Đình V, chị Vũ Thu T và ông Tạ Đình T mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Xác nhận anh V đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, theo biên lai thu số AC/2015/03624 ngày 09/3/2018. Nay chuyển thành án phí.

Xác nhận ông Thịnh đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, theo biên lai thu số AC/2015/03656 ngày 15/3/2018. Nay chuyển thành án phí.

Xác nhận chị T đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, theo biên lai thu số AC/2015/03620 ngày 08/3/2018. Nay chuyển thành án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Tòa án nhân dân Q.Hai Bà Trưng;
- Chi cục THA dân sự Q.Hai Bà Trưng;
- Đương sự;
- UBND phường Thanh Lương;
- Lưu HSVA, VP.

Nguyễn Vũ Đông

